

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSST

Ngày: 06/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Dương

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Đích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 22/04/2022 đối với:

*** Bị cáo:** Nguyễn Đức P; tên gọi khác: Không; sinh năm 2001; tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Đặng Quang Th, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số 1, phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2/ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số A, phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1979

4/ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 2008

5/ Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm: 2000

Cùng địa chỉ: thôn Nhân Nội, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Có mặt: ông N, anh T

Vắng mặt: Ông Th, chị H, anh T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 19/12/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại cửa hàng điện thoại của anh Đặng Quang Th, sinh năm 1977, ở số 1, phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên, có đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp cùng Công an thị trấn V kiểm tra tại cửa hàng điện thoại trên, phát hiện Nguyễn Đức P đang cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Thu tại túi quần phía trước bên phải của P 01 túi nilon màu trắng kích thước (8,5x6)cm, có khóa bóp, bên trong có 10 viên nén màu hồng nhạt, kích thước (1x1x0,4)cm, niêm phong ký hiệu M.

Cùng ngày, CQCSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại thôn N, xã T, huyện V, phát hiện tại phòng ngủ tầng hai có 01 con gấu bông màu nâu bị rách phần nách bên trái, bên trong vị trí rách cất giấu 01 túi nilon màu trắng, kích thước (13,5x7,5)cm, có khóa bóp viền màu đỏ, chứa: 01 viên nén màu xanh kích thước (1x1x1x0,4)cm, 02 viên nén màu vàng nhạt đều có kích thước (1x1x0,4)cm, 05 viên nén màu hồng nhạt đều có kích thước (1x1x0,4)cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (9x5,5)cm, có khóa bóp viền màu đỏ, bên trong có 04 gói nilon màu trắng có kích thước như nhau (2,5x2,5)cm, có khóa bóp viền màu xanh, đều chứa chất tinh thể màu trắng. Tiến hành thu giữ con gấu bông màu nâu và các chất trên, niêm phong ký hiệu M1.

Các ngày 19 và 20/12/2021, CQCSĐT Công an huyện V gửi các chất thu giữ được của Nguyễn Đức P trong niêm phong ký hiệu M, M1 đi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 36/MT-PC09 ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng viên nén màu hồng nhạt trong niêm phong ghi ký hiệu M có tổng khối lượng là 4,499 gam, là ma túy, loại MDMA. Tại bản Kết luận giám định số 37/MT-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 3,351 gam, là ma túy, loại Ketamine. Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 0,450 gam, là ma túy, loại MDMA. Chất dạng viên nén màu vàng nhạt trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 1,003 gam, là ma

túy, loại MDMA. Chất dạng viên nén màu hồng nhạt trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 2,316 gam, là ma túy, loại MDMA.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức P khai nhận: Do biết tại khu vực chợ P, xã M, huyện V thường có đối tượng bán ma túy nên khoảng 00 giờ ngày 19/12/2021, P đi nhờ xe của anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 2000, ở cùng thôn đến khu vực Ủy ban nhân dân xã M. Sau đó, P xuống xe đi bộ đến chợ thôn P, mua 5.000.000 đồng ma túy của 1 nam thanh niên. Người này đưa cho P 1 túi nilon bên trong có chứa 4 gói ma túy “Ke” và 18 viên ma túy “Kẹo”. P mang số ma túy trên về nhà, chia 10 viên ma túy “Kẹo” màu hồng nhạt vào 1 túi nilon, cất vào túi quần bò phía trước bên phải đang mặc; số ma túy còn lại P nhét vào trong nách của con gấu bông để trên giường trong phòng ngủ của mình. Mục đích P mua số ma túy trên là để sử dụng dần. Đến trưa ngày 19/12/2021, P đang mang 10 viên ma túy “Kẹo” đi lên thị trấn Văn Giang tìm chỗ sử dụng ma túy, thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã tiến hành rà soát, truy tìm đối tượng bán ma túy cho P tại khu vực chợ P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên nhưng do không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm các túi nilon chứa các chất thu giữ của P trong niêm phong ký hiệu M, M1 đã được gửi đi giám định và hoàn lại: 4,096 gam MDMA trong niêm phong M; 3,282 gam Ketamine và 3,499 gam MDMA trong niêm phong M1; 01 con gấu bông màu nâu.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Đức P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSVG ngày 01/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Đức P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm n khoản 2 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình

sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 36/MT-PC09 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 4,096 gam ma túy loại MDMA; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 37/MT-PC09 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 3,282 gam ma túy loại Ketamin, 0,417 gam MDMA, 0,917 gam MDMA, 2,165 gam MDMA; 01 con gấu bông màu nâu (bị rách phần dưới nách cánh tay trái để lộ phần bông bên trong).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật.

- Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2021, Nguyễn Đức P đã có hành vi tàng trữ trái phép 4, 499 gam ma túy loại MDMA trên người và 3,351 gam ma túy loại Ketamine, 3,769 gam ma túy loại MDMA tại nơi ở của P tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, tổng cộng là 8,268 gam ma túy loại MDMA và 3,351 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn Văn Giang phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các loại ma túy bị cáo cất giấu đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì: Tỷ lệ phần trăm

về khối lượng của MDMA mà bị cáo cất giấu trái phép so với mức tối thiểu MDMA quy định tại điểm g khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 27,56%. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine mà bị cáo cất giấu trái phép so với mức tối thiểu Ketamine quy định tại điểm l khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 3,351%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine là 30,91% dưới 100%. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 36/MT-PC09 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 4,096 gam ma túy loại MDMA; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 37/MT-PC09 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 3,282 gam ma túy loại Ketamin, 0,417 gam MDMA, 0,917 gam MDMA, 2,165 gam MDMA là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- 01 con gấu bông màu nâu (bị rách phần dưới nách cánh tay trái để lộ phần bông bên trong) là của bị cáo, bị cáo đã dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho P nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Nguyễn Đức T1 là người cho P đi nhờ xe đến khu vực UBND xã M, quá trình điều tra xác định T1 không biết mục đích của P đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Thắng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 19/12/2021.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 36/MT-PC09 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 4,096 gam ma túy loại MDMA; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 37/MT-PC09 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 3,282 gam ma túy loại Ketamin, 0,417 gam MDMA, 0,917 gam MDMA, 2,165 gam;

- 01 con gấu bông màu nâu, bị rách phần dưới nách cánh tay trái để lộ phần bông bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN